

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 25-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh.

Ông Nguyễn Thành Công Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Kim N2 (Tên gọi khác: Bé), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn P1, xã M, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Q1 và bà Trần Thị H; Có chồng là Nguyễn Trọng Q2 (đã ly hôn) và có 03 người con; Tiền án: Ngày 02/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

2. Huỳnh Thị Xuân T1, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1989 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn P2, xã M, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Đinh Thị Thu N3; Có chồng là Lê Tự T2 và có 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/10/2021, bị Công an huyện N1, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 04/10/2021 nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Các bị cáo đang tại ngoại, thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2022 theo Quyết định của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1:* Bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bùi Quang T3, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1963 (Có mặt).

4/ Bùi Tuấn L1, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/ Bùi Thị Minh L2, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn P1, xã M, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 23/10/2021, Huỳnh Thị Xuân T1, Trần Thị Kim N2, Bùi Thị Minh L2 (sinh năm 1976), Bùi Tuấn L1 (sinh năm 1977) cùng trú tại thôn P1, xã M, huyện N1, Ninh Thuận rủ nhau chơi bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Cả nhóm chọn nhà bếp của bà Nguyễn Thị Kim A (sinh năm 1963, trú cùng thôn) làm địa điểm đánh bạc và được A đồng ý. A đưa 01 cái mền màu xanh trải xuống nền làm chiếu bạc, đưa 02 bộ bài tú lơ khơ (loại bài tây 52 lá) để làm công cụ cho nhóm đánh bạc chứ A không tham gia và cũng không thu tiền xâu. A giao hẹn khi nào đánh xong, người thắng nhiều sẽ trả tiền mua bài cho A.

Trước khi đánh bạc, tất cả giao kèo như sau: Người về nhất sẽ được người về chót chung 10.000 đồng, người về nhì sẽ được người về thứ ba chung 5.000 đồng, người bị chặt heo đen thua 5.000 đồng, bị chặt heo đỏ thua 10.000 đồng, tới trắng thì được ba người còn lại mỗi người phải chung 10.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Ngọc S (sinh năm 1975, trú cùng thôn) tới nhà bà A chơi và thay chỗ cho L2 về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Bùi Quang T3 (sinh năm 1977, trú cùng thôn) tới và chơi thay chỗ để L1 về nhà.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã M phát hiện, kiểm tra và lập Biên bản vụ việc, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 310.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 cái mền màu xanh.

Quá trình điều tra chứng minh được tổng số tiền T1, N2, L2, L1, S, T3 sử dụng để đánh bạc là 777.000 đồng. Trong đó, của T1 220.000 đồng (để dưới chiếu bạc bị thu giữ, gồm tiền mang theo 200.000 đồng và tiền thắng bạc 20.000 đồng), N2 74.000 đồng, L2 50.000 đồng, L1 53.000 đồng, T3 150.000 đồng, S 140.000 đồng (gồm tiền mang theo 100.000 đồng và tiền thắng bạc 40.000 đồng) để trên người, còn lại số tiền 90.000 đồng để dưới chiếu bạc bị thu giữ là tiền đánh bạc, không xác định được của ai.

Về vật chứng:

- Tạm giữ và đã trả lại: 08 bộ bài tú lơ khơ của Nguyễn Thị Kim A, 01 xe mô tô BS 85S2-1830 của Bùi Quang T3, 01 xe mô tô BS 85HD-2097 của Bùi Tuấn L1 không liên quan đến việc đánh bạc.

- Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 310.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ (loại bài tây 52 lá) đã qua sử dụng, 01 cái mền màu xanh, kích thước (170x190)cm sử dụng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ số tiền đánh bạc 467.000 đồng, gồm: 74.000 đồng của Trần Thị Kim N2, 50.000 đồng của Bùi Thị Minh L2, 53.000 đồng của Bùi Tuấn L1, 150.000 đồng của Bùi Quang T3, 140.000 đồng của Huỳnh Ngọc S.

Cáo trạng số 01/CT-VKSNS ngày 17-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Trần Thị Kim N2, Huỳnh Thị Xuân T1 về tội “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích nhân thân, mức độ phạm tội của từng bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim N2 phạm tội “*Đánh bạc*”, xử phạt bị cáo N2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1 phạm tội “*Đánh bạc*”, xử phạt bị cáo T1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (loại 52 lá) đã qua sử dụng, 01 cái mền màu xanh, kích thước (170x190)cm là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 777.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có 310.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 74.000 đồng của Trần Thị Kim N2, 50.000 đồng của Bùi Thị Minh L2, 53.000 đồng của Bùi Tuấn L1, 150.000 đồng của Bùi Quang T3, 140.000 đồng của Huỳnh Ngọc S tự nguyện giao nộp.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1 - bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có gửi Bản bào chữa cho Hội đồng xét xử, cụ thể:

- Bà H đồng ý với Cáo trạng và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, số tiền bị cáo dùng sử dụng vào việc đánh bạc rất nhỏ, không gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế hay tình hình trị an tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo còn phải nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

- Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đi làm thuê nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền”. Đồng thời, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Bùi Thị Minh L2, Bùi Tuấn L1, Bùi Quang T3, Huỳnh Ngọc S và Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hơn nữa, sự vắng mặt này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ các Điều 291, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với Biên bản vụ việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/10/2021, tại nhà bếp của bà Nguyễn Thị Kim A, các bị cáo Trần Thị Kim N2, Huỳnh Thị Xuân T1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên, ăn thua bằng tiền. Tuy tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng Trần Thị Kim N2 vào ngày 02/01/2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong thời gian thử thách 12 tháng nhưng chưa được xóa án tích, đến ngày 23/10/2021 lại thực hiện hành vi phạm tội; Huỳnh Thị Xuân T1 vào ngày 01/10/2021 bị Công an huyện N2, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, ngày 04/10/2021 đã nộp phạt nhưng ngày 23/10/2021 lại vi phạm nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSNS ngày 17-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Các bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc ăn thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất cứ hình thức nào. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và là nguyên nhân cho nhiều tội phạm khác. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với từng bị cáo để xử lý, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.1] Đối với bị cáo Trần Thị Kim N2: Ngày 02/01/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Tính đến ngày 23/10/2021, bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Đối với bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1: Ngày 01/10/2021, bị cáo T1 bị Công an huyện N1, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 04/10/2021. Ngày 23/10/2021, bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nên lần vi phạm này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Tuy số tiền đánh bạc không lớn nhưng phải xử phạt bị cáo một hình phạt phù hợp để bị cáo có ý thức hơn về hành vi vi phạm của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1 không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trần Thị Kim N2 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị kết án về tội “*Đánh bạc*”, chưa được xóa án tích nên lần đánh bạc này đã bị khởi tố, truy tố và xét xử do có đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng*”. Do đó, bị cáo Trần Thị Kim N2 không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T1 “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn và còn phải lao động, chăm sóc, nuôi dạy các con nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt chính là “*Phạt tiền*”. Đồng thời, giao các bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là “*Phạt tiền*” nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với Bùi Thị Minh L2, Bùi Tuấn L1, Bùi Quang T3, Huỳnh Ngọc S có hành vi đánh bạc trái phép và Nguyễn Thị Kim A có hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa bạc. Hành vi của những người này đã vi phạm vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Do đó, Trưởng Công an huyện N1 đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L2, L1, T3, S, A là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 02 bộ bài tú lơ khơ (bài tây 52 lá) đã qua sử dụng (được niêm phong trong bì thư có chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim A) và 01 cái mền màu xanh, kích thước (170x190)cm đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 777.000 đồng, trong đó có 310.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 467.000 đồng bao gồm thu giữ của Trần Thị Kim N2, Bùi Thị Minh L2, Bùi Tuấn L1, Bùi Quang T3, Huỳnh Ngọc S hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047599 theo Ủy nhiệm chi số 09 lập ngày 26/01/2022 của Công an huyện N1 cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1 là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí:

- Bị cáo Trần Thị Kim N2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1 thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Kim N2** (Tên gọi khác: Bé) phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim N2 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị Xuân T1** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (bài tây 52 lá) đã qua sử dụng (được niêm phong trong bì thư có chữ ký của bà Nguyễn Thị Kim A) và 01 cái mền màu xanh, kích thước (170x190)cm đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Công an huyện N1 với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 777.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc (Trong đó có 310.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 467.000 đồng thu giữ của Trần Thị Kim N2, Bùi Thị Minh L2, Bùi Tuấn L1, Bùi Quang T3, Huỳnh Ngọc S).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 777.000 đồng theo Ủy nhiệm chi số 09 lập ngày 26/01/2022 của Công an huyện N1 cho đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện N1 để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim N2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Huỳnh Thị Xuân T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Nguyễn Thị Kim A) có mặt quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/3/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bùi Thị Minh L2, Bùi Tuấn L1, Bùi Quang T3, Huỳnh Ngọc S) vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản

án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N1;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQCSĐT CA huyện N1;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện N1;
- UBND xã M, huyện N1;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Thị Thùy Dung